TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:64/2024/HS-ST
Ngày 18 - 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Nguyễn Thị Nghị

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63 /2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên:Trương Trọng C, sinh năm 2000, nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Trọng L; con bà: Nguyễn Thị Kim N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

-Anh Trần Đức V, sinh năm 1986, địa chỉ cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Anh Lê Phúc P, sinh năm 2002, địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Nguyễn Duy K có cửa hàng buôn bán, phân phối hàng tạp hóa tại xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 19B.800.005.89, đăng ký lần đầu ngày 14/9/2011, đăng ký thay đổi ngày 04/01/2017, đứng tên chủ hộ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 trú tại xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Bà Nguyễn Thị L là mẹ anh Nguyễn Duy K, giao cho anh K làm chủ quản lý và trực tiếp kinh doanh. Quá trình kinh doanh, anh K thuê anh Trần Đức Vlàm lái xe chở hàng và bốc xếp hàng và anh Lê Phúc P là người bốc xếp hàng và Trương Trọng Clà người bốc xếp hàng và thu tiền hàng khi đi giao hàng cho các đại lý. Trương Trọng C được anh Nguyễn Duy K thuê làm việc từ năm 2021, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng và không làm hợp đồng bằng văn bản. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, anh Nguyễn Duy K giao xe ô tô biển kiểm soát: 29C-897.97 chở hàng tạp hóa cho anh V, Pvà C để đi giao hàng hóa cho các đại lý trên địa bàn huyện Lập Thạch, Tam Đảo và Tam Dương như thường lệ, C là người thực hiện việc thu tiền của các đại lý và cuối ngày bàn giao lại cho anh K. Quá trình đi giao hàng tạp hóa trong ngày 24/8/2023, C đã thu tiền hàng tại các đại lý cụ thể như sau: Đại lý Thường Ngà do chị Nguyễn Thu N, sinh năm 1979, trú tại thôn R, xã L, huyện t, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị N đã đưa cho C là 5.585.000 đồng.

- Đại lý Minh Anh do chị Trương Thị Quỳnh A, sinh năm 1977, trú tại thôn S, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị A đã đưa cho C là 7.500.000 đồng.

- Đại lý Sang Thảo do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị T đã đưa cho Clà 2.402.000 đồng.

- Đại lý Thanh Dũng do chị Cao Thị T, sinh năm 1975, trú tại thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị T đã đưa cho C là 70.895.000 đồng.

- Đại lý Sơn Thoa do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, trú tại thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị T đã đưa cho C là 5.802.000 đồng.

- Đại lý Việt Hương do chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị H đã đưa cho C là 700.000 đồng.

- Đại lý Minh Hạ do chị Đặng Thị H, sinh năm 1973, trú tại thôn S, xã L, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị H đã đưa cho C là 5.764.000 đồng.

- Đại lý Kiên Ánh do chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1984, trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị A đã đưa cho C là 3.025.000 đồng.

- Đại lý Thành An do chị Hà Thị H, sinh năm 1962, trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị H đã đưa cho Clà 3.017.000 đồng.

- Đại lý Hương Phức do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, trú tại: tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt chị H đã đưa cho C 4.750.000 đồng.

- Đại lý Thủy Trường do chị Vũ Thị T, sinh năm 1985, trú tại: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là tiền mặt thu của chị T là 5.660.000 đồng, số tiền này chị T đã thanh toán tiền mặt cho anh Lê Phúc P, sau đó anh Pđưa lại tiền cho C (lúc này C lấy lý do đau bụng đi mua thuốc không vào giao hàng và thu tiền).

- Đại lý Thọ Tám do chị Phạm Thị H, sinh năm 1973, trú tại: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ, tổng số tiền hàng là 1.250.000 đồng, đã thanh toán đủ tiền mặt cho Lê Phúc P, sau đó Pđưa lại tiền và sổ cho C (lúc này Cg lấy lý do đau bụng đi mua thuốc không vào giao hàng và thu tiền). Tổng số tiền hàng do Trương Trọng C đã thu và nhận tại các đại lý vào ngày 24/8/2023 là 116.350.000 đồng.

Khi đi giao hàng tại Đại lý Thủy T thuộc địa phận xã T, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, Trương Trọng C nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền hàng đã thu và nhận được của các đại lý nên đưa ra lý do đau bụng xuống xe đi vệ sinh, đồng thời bảo anh P và anh V tiếp tục giao hàng. Sau khi giao hàng cho đại lý Thủy T và đại lý Thọ T, thu được số tiền hàng là 6.910.000 đồng, anh P và anh V quay lại đón Cvà giao số tiền 6.910.000 đồng tiền thu được cùng sổ thu tiền cho C. Trương Trọng C nhận tiền và bảo anh Pvà anh V đi giao hàng và thu tiền các đại lý còn lại để C đi mua thuốc đau bụng. Tổng số tiền hàng Trương Trọng C đã thu và nhận được từ các đại lý là: 116.350.000 đồng, số tiền này, C đã sử dụng, tiêu xài vào mục đích cá nhân cụ thể như sau:

Trương Trọng C sử dụng 53.000.000 đồng trả 02 khoản nợ vay qua App trên mạng bằng cách nhờ người lạ (không xác định được là ai) chuyển khoản thanh toán vào số tài khoản vay qua App rồi đưa tiền mặt cho 02 người này. Sau khi thanh toán xong, C xóa toàn bộ các dữ liệu liên quan đến việc vay tiền qua App trên mạng nên

không còn thông tin gì. Số tiền còn lại là 63.350.000 đồng, Trương Trọng C nạp toàn bộ vào tài khoản game đánh bạc trên mạng, tên đăng nhập là "congtop2k", mật khẩu tài khoản: "congvip123" trên trang mạng "tai.b29.ac/androi/" để đánh bạc và thua hết toàn bộ số tiền này. Với cách thức tương tự như trên, Cnhờ người lạ (không xác dịnh được là ai) nạp tiền vào tài khoản của C tại Ngân hàng Vietcombank, sau đó đưa tiền mặt cho họ. Sau khi có tiền trong tài khoản, C chuyển tiền vào số tài khoản 102.711.3551 của trang mạng đánh bạc, có thông tin chủ tài khoản là Vương Thành T, sinh ngày: 10/9/1982, địa chỉ thường trú: Thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai để quy đổi thành tiền ảo trong tài khoản đánh bạc rồi C tham gia cá cược, đánh bạc trên mạng.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 19/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Trương Trọng C bỏ trốn khỏi địa phương từ ngày 24/8/2023 nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với C. Ngày 03/4/2024, Cơ quan điều tra đã truy tìm, triệu tập được Trương Trọng C khi đang lẩn trốn tại thành phố Hà Nội.

Như vậy, tổng số tiền Trương Trọng C đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy K là 116.350.000 đồng. Số tiền này, C đã sử dụng, tiêu xài vào mục đích cá nhân và không có khả năng chi trả, sau đó bỏ trốn để trốn tránh trả tiền cho anh K.

Ngày 22/5/2024, cơ quan điều tra trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại di động Trương Trọng C sử dụng để đánh bạc trên mạng. Tại Bản kết luận giám định số: 1753/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Không tiến hành giám định với yêu cầu giám định "Đề nghị truy cập Internet cho mẫu vật gửi giám định rồi truy cập vào trang mạng https://tai.b29.ac/android/ trên chiếc điện thoại di động gửi giám định nêu trên và tải Game "B29" rồi đăng nhập bằng tên tài khoản: "congtop2k", mật khẩu tài khoản: "congvip123". Khi đăng nhập thành công thì trích xuất và sao chụp các thông tin về giao diện trang Web; thông tin tài khoản; mục nạp tiền; lịch sử nạp; mục rút tiền; lịch sử rút; lịch sử giao dịch; trò chơi "tài xỉu", lịch sử cá cược; bảo mật" do khi kết nối mạng internet với mẫu vật có thể không đảm bảo tính nguyên vẹn của mẫu vật gửi giám định".*

Ngày 11/6/2024, Cơ quan điều tra trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với tài khoản C sử dụng để đánh bạc trên mạng. Tại Bản kết luận giám định số: 1977/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chụp được 10 ảnh thể hiện các thông tin theo yêu cầu giám định từ tài khoản "congtop2k", mật khẩu: "congvip123" đăng nhập tại*

trang web "http://tai.b29.ac/android/" gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in trong Phụ lục giám định.

Đối với hành vi đánh bạc của Trương Trọng C: Theo Công khai báo sử dụng một phần số tiền chiếm đoạt của anh Khánh là (63.350.000 đồng) để đánh bạc trên trang mạng "tai.b29.ac/androi/" do Công tải Game "B29" rồi đăng nhập bằng tên tài khoản là: "congtop2k", mật khẩu tài khoản: "congvip123" bằng cách nạp tiền vào tài khoản ngân hàng của C sau đó chuyển vào tài khoản của trang mạng theo số tài khoản 1027.113.551 mang tên Vương Thanh T để được quy đổi ra tiền ảo trong tài khoản đánh bạc và thua hết toàn bộ số tiền này. Kết quả kiểm tra điện thoại trích xuất các dữ liệu liên quan đến việc đăng nhập tài khoản đánh bạc trên mạng của C; Kết quả giám định tài khoản C khai báo sử dụng để đánh bạc trên mạng đều không trích xuất được các lịch sử nạp tiền, rút tiền, lịch sử cá cược. Kết quả xác minh tài khoản ngân hàng số 1027.113.551 mang tên Vương Thanh T theo C khai báo nạp vào để đánh bạc trên mạng do ngân hàng cung cấp thông tin chủ tài khoản là Vương Thanh T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tuy nhiên không có người nào có thông tin nêu trên tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý Trương Trọng C về hành vi đánh bạc, việc này cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Vương Thanh T: Theo bị cáo Trương Trọng C khai báo đã sử dụng một phần số tiền chiếm đoạt được của anh K là 63.350.000đ để nạp vào tài khoản đánh bạc trên mạng thông qua tài khoản ngân hàng do trang Web đánh bạc đưa ra có số tài khoản là 1027.113.551. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin chủ tài khoản được Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình cung cấp hồ sơ đăng ký mở số tài khoản trên xác định chủ tài khoản là Vương Thanh T, sinh ngày 10/9/1982, số Chứng minh nhân dân 064.847.172, địa chỉ thường trú: thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được người có thông tin nêu trên. Vì vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với trang mạng "tai.b29.ac/androi/": Theo C khai nhận truy cập vào trang Web có địa chỉ nêu trên để đăng ký mở tài khoản đánh bạc trên mạng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định trang Web này, có địa chỉ IP là 172.66.40.115 và 172.66.43.141 thuộc vùng 172.64.0.0/13 được tổ chức quản lý IP/ASN khu vực Bắc Mỹ (ARIN) cấp cho Cloudflare, Inc tại Mỹ. Không thuộc quản lý của Việt Nam. Vì vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý.

Đối với hai người đàn ông đã đổi tiền mặt cho C, C khai nhờ người lạ chuyển tiền giúp, C không nhớ địa điểm gặp những người này và không biết tên, địa chỉ cụ thể của hai người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Vivo Y20s, màu xanh, đã qua sử dụng, xác định là tài sản hợp pháp của Trương Trọng C. Ngày 24/8/2023, Công sử dụng điện thoại để chuyển tiền, chiếm đoạt tài sản của anh Khánh.

Đối với 01 quyển sổ, bìa có chữ "Liễn Sơn (2) (2022)" bên trong ghi chép việc thu tiền của các đại lý do Trương Trọng C giao nộp. Anh K không đề nghị trả lại quyển sổ này.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 116.350.000 đồng, Trương Trọng Cđã chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy K. Quá trình điều tra xác định C đã sử dụng hết toàn bộ số tiền này. Anh Kđề nghị Công phải bồi thường toàn bộ số tiền trên, hiện C chưa bồi thường được bất cứ khoản tiền nào cho bị hại K.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSTD ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Trương Trọng C về tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Trọng C phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trương Trọng C từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Trương Trọng C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận:

Anh Nguyễn Duy K thuê anh Trần Đức V làm lái xe chở hàng và bốc xếp hàng; anh Lê Phúc P, là người bốc xếp hàng và Trương Trọng C là người bốc xếp hàng và thu tiền hàng khi đi giao hàng cho các đại lý. Trương Trọng Công được anh Nguyễn Duy K thuê làm việc từ năm 2021. Ngày 24/8/2023, Trương Trọng Ccùng anh Trần Đức Vvà anh Lê Phúc Pđi giao hàng cho các đại lý như thường lệ. Lợi dụng vào lòng tin của anh Kđối với Trương Trọng C, sau khi thu và nhận được khoản tiền từ các đại lý với tổng số tiền là 116.350.000 đồng, Trương Trọng Cnảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này của anh K. Thực hiện ý định, Trương Trọng C đã cầm toàn bộ số tiền 116.350.000 đồng cùng sổ giao hàng bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền trên. Sau đó, Trương Trọng C sử dụng toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt được để trả nợ của bản thân và chi tiêu hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

[3]Hành vi nêu trên của Trương Trọng C đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Điều 175 Bộ luật hình sự quy định*:"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc…".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

[3]Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân về việc gia tăng loại tội

phạm này. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông nội bị cáo có công với nước, tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[5].Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Vivo Y20s, màu xanh, đã qua sử dụng, xác định là tài sản hợp pháp của Trương Trọng C. Ngày 24/8/2023, Công sử dụng điện thoại để chuyển tiền, chiếm đoạt tài sản của anh K nên cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 quyển sổ, bìa có chữ "Liễn Sơn (2) (2022)" bên trong ghi chép việc thu tiền của các đại lý do Trương Trọng C giao nộp. Anh không đề nghị trả lại quyển sổ này cần lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 116.350.000 đồng, Trương Trọng C đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy K. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định C đã sử dụng hết toàn bộ số tiền này. Anh K đề nghị C phải bồi thường toàn bộ số tiền trên, hiện C chưa bồi thường được bất cứ khoản tiền nào cho bị hại. Tại phiên tòa C đồng ý bồi thường cho anh K, nhưng đề nghị được trả dần. Cần buộc Cphải bồi thường cho anh K số tiền trên.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Trọng C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Trọng C phạm tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trương Trọng C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/4/2024.

4.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước của Trương Trọng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương ngày 22/8/2024.

5.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585; 586,589 Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trương Trọng C phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy K số tiền 116.350.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Trọng Công phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 5.817.500đ (Năm triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
-Công an huyện Tam Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS,VP,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc